

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án: 75/2021/HSPT
Ngày 26 tháng 8 năm 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Toàn

Các thẩm phán: Ông Hồ Văn Việt

Ông Nguyễn Việt Tiến

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Long - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Thanh Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 8 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ đưa ra xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 56/2021/TLPT-HS ngày 27 tháng 7 năm 2021 do có kháng cáo của bị cáo Phạm Quốc M và bị hại Đinh Văn T3 đối với Bản án hình sơ thẩm số 39/2021/HSST ngày 23 tháng 6 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Phú Thọ đối với các bị cáo:

1. Họ và Tên: Phạm Quốc M, sinh ngày 10/02/1984, tại huyện N, tỉnh Phú Thọ; Nơi ĐKKHKT + Chỗ ở hiện nay: Khu D, xã TL, huyện S, tỉnh Phú Thọ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh. Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ văn học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Phạm Văn Đ, sinh năm 1955; Con bà: Phạm Thị Đ1, sinh năm 1956; Bố, mẹ bị cáo đang ở tại Khu D, xã TL, huyện S, tỉnh Phú Thọ; Anh, chị, em ruột: Có 04 anh, chị em, bị cáo là con nhỏ nhất; Vợ: Phạm Thị Thu T, sinh năm 1987 (đã ly hôn tháng 6/2021). Con: Có 01 con: Phạm Ngân B, sinh năm 2017 ở với mẹ. Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo Phạm Quốc M bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 17/11/2020 đến ngày 30/12/2020 được thay đổi biện pháp ngăn chặn tạm giam bằng biện pháp Bảo lãnh. Hiện nay bị cáo đang chấp Hành biện pháp ngăn chặn Bảo lãnh tại khu D, xã TL, huyện S, tỉnh Phú Thọ. Có mặt.

2. Họ và Tên: H Văn T, sinh ngày 16/12/1996, tại huyện S, tỉnh Phú Thọ; Nơi ĐKKHKT + Chỗ ở hiện nay: Khu 6, xã TP, huyện S, tỉnh Phú Thọ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mường; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn lớp: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: H Văn T1, sinh năm 1973; Con bà: Đinh Thị T2, sinh năm 1977; Bố, mẹ bị cáo đang ở tại khu 6, xã TP, huyện S,

tỉnh Phú Thọ; Anh, chị, em ruột: Có 02 anh, em, bị cáo là con lớn nhất. bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Lịch sử bản thân: Tại bản án số 07/2014/HSST ngày 12/12/2014 Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Sơn La xử phạt 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” Tổng hợp với phần chưa chấp Hành của bản án số 03/2014/HSST ngày 10/01/2014 của Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Phú Thọ là 26 ngày, tổng chấp hình phạt bị cáo T phải chấp Hành cho cả hai bản án là 18 tháng 26 ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày tuyên án 12/12/2014. Bị cáo đã chấp Hành xong hình phạt chính trở về địa phương ngày 08/7/2016. Bị cáo chưa thi Hành xong phần bồi thường thiệt hại số tiền 10.749.000đ theo quyết định của bản án 07/2014/HSST ngày 12/12/2014 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Sơn La.

Bị cáo H Văn T bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 17/11/2020. Bị cáo đang chấp Hành lệnh tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Phú Thọ. Có mặt.

3. Họ và Tên: Nguyễn Văn Q, sinh ngày 30/11/2001, tại huyện C, tỉnh Yên Bái; Nơi ĐKKHKT: Khu 8, xã TP, huyện S, tỉnh Phú Thọ; Đ ký tạm trú: Thôn NL, xã NT, huyện C, tỉnh Yên Bái; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ văn học vắn: 10/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Nguyễn Văn V, sinh năm 1979; Con bà: Trần Thị NG, sinh năm 1984; Bố, mẹ bị cáo đang ở tại Thôn NL, xã NT, huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái; Anh, chị, em ruột: Bị cáo là con duy nhất trong gia đình; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Lịch sử bản thân: Ngày 25/3/2019 Nguyễn Văn Q bị Công an xã TP, huyện S, tỉnh Phú Thọ xử phạt Hành chính về Hành vi gây rối trật tự công cộng bị cáo đã chấp Hành xong.

Bị cáo Nguyễn Văn Q bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 17/11/2020. Bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Phú Thọ. Có mặt.

4. Họ và Tên: Nguyễn Huy Đ, sinh ngày 30/01/2002, tại huyện S, tỉnh Phú Thọ; Nơi ĐKKHKT+Chỗ ở hiện nay: Khu 8, xã G, huyện S, tỉnh Phú Thọ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vắn lớp: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Nguyễn Huy H, sinh năm 1976; Con bà: H Thị Đ, sinh năm 1981; Bố, mẹ bị cáo đang ở tại khu 8, xã G, huyện S, tỉnh Phú Thọ; Anh, chị, em ruột: Có 02 anh em, bị cáo là con lớn nhất; Bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Bị cáo Nguyễn Huy Đ bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 17/11/2020. Bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Phú Thọ. Có mặt

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn Q:

Ông Lê Văn C - Luật sư Công ty TNHH Luật Hoàng Long P & T thuộc Đoàn luật sư tỉnh Phú Thọ. Vắng mặt.

Người bào chữa cho bị cáo H Văn T:

Bà Đinh Thị H - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Phú Thọ. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người bị hại:

Ông Đinh Văn T3, sinh năm 1970

Địa chỉ: Khu ST, xã CT, huyện S, tỉnh Phú Thọ. Có mặt.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Bà Trần Thị N1, sinh năm 1984

Địa chỉ: Thôn NL, xã NT, huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái.
Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 9 năm 2019, Phạm Quốc M có quan hệ dân sự vay mượn tiền của bà Trần Thị Việt H (*sinh năm 1963, HKTT: Khu D, xã TL, huyện S, tỉnh Phú Thọ*). Trong số tiền bà H cho M vay có một phần tiền của anh Trần Thế Sơn (*sinh năm 1975, HKTT: Khu Ba Mỏ, thị trấn S, huyện S, tỉnh Phú Thọ*). Đến tháng 4 năm 2020, anh Sơn đòi số tiền bà H đã vay. Bà H yêu cầu M trả lại số tiền đã vay để bà trả tiền cho anh Sơn nhưng M không có tiền trả. Do bà H chưa trả tiền và biết M vay tiền của bà H nên anh Sơn đã nhiều lần lên nhà M để bảo M trả tiền cho bà H nhưng không gặp mà chỉ gặp bố mẹ của M. Sau khi nghe bố mẹ nói lại là Sơn lên nhà đòi tiền và có to tiếng với bố mẹ mình, cho rằng mình không vay tiền của Sơn nên M bức tức và nảy sinh ý định nhờ người khác đánh anh Sơn để dằn mặt. Ngày 13/11/2020, M gọi điện từ số điện thoại 0366605017 cho số điện thoại 0336622502 của H Văn T (*sinh năm 1996, HKTT: Khu 6, xã TP, huyện S, tỉnh Phú Thọ*) và hẹn gặp T ở xã TP, huyện S, tỉnh Phú Thọ. Khi gặp nhau, M nói lại sự việc bị anh Sơn đòi tiền và nhờ T đánh dằn mặt anh Sơn thì được T đồng ý (Việc M nhờ và T nhận lời dựa trên quan hệ tình cảm xã hội, M không trả tiền hay vật chất gì khác cho T). M nói với T “Đồ anh đầy đủ” (Ý của M là có chuẩn bị hung khí để T mang đi đánh anh Sơn), T nói “Không cần, ở nhà em có” (Ý của T là đã có sẵn hung khí để đánh anh Sơn). Do T không biết nhà anh Sơn nên M nói sẽ bảo người chỉ nhà cho T. Buổi chiều ngày 13/11/2020, T cùng M đến xã Văn Miếu, huyện S, tỉnh Phú Thọ thì gặp anh Phạm Ngọc H3 (*sinh năm 1977, HKTT: Khu Gò Tre, xã Cự Thắng, huyện S, tỉnh Phú Thọ, là anh trai vợ của M*). M đã nhờ anh H3 chỉ nhà của anh Sơn cho T thì được anh H3 đồng ý. Khi nhờ anh H3 chỉ nhà của anh Sơn, bản thân anh H3 có hỏi nhưng M và T không nói cho anh H3 biết mục đích chỉ nhà để làm gì. Khi anh H3 đưa T đến và chỉ quán cầm đồ của anh Sơn ở xã Cự Thắng, huyện S, tỉnh Phú Thọ thì T nói đã biết quán này từ trước nên anh H3 và T quay về. Ngày 14/11/2020, T gọi điện thoại rủ thêm Nguyễn Huy Đ (*sinh năm 2002, HKTT: Khu 8, xã G, huyện S, tỉnh Phú Thọ*) và Nguyễn Văn Q (*sinh năm 2001, HKTT: Khu 8, xã TP, huyện S, tỉnh Phú Thọ*) cùng mình đi đánh anh Sơn thì cả Đ và Q đều đồng ý. Chiều ngày 15/11/2021, T cùng Q, Đ và Lê Thị Khánh (*sinh năm 1991, HKTT: Khu 1, Thị trấn Phong Châu, huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ, là bạn gái của T*) đi uống rượu tại khu 8, xã TP, huyện S, tỉnh Phú Thọ. Khoảng gần 19 giờ ngày

15/11/2020, sau khi uống rượu xong, T gọi điện thoại cho anh Nguyễn Đình Phú (*sinh năm 1976, trú tại: Khu 5B, xã TP, huyện S, tỉnh Phú Thọ*) làm nghề lái xe taxi để thuê anh Phú chở T, Đ, Q và Lê Thị Khánh, đi từ huyện S về huyện S mục đích để tìm đánh anh Sơn (T không nói cho anh Phú biết mục đích đi xuống huyện S để làm gì). Đồng thời, T gọi điện thoại thông báo cho M biết sẽ đi đánh anh Sơn thì M dặn T “Đánh dần mặt thôi đừng đánh vào đầu, vào mặt, đừng làm gì quá quá”. Sau đó, T bảo anh Phú chở về nhà của mình thuộc khu 6, xã TP, huyện S. Khi đến nhà, T bảo Q vào nhà lấy 01 bao tải đựng hung khí gồm 01 thanh kiếm có lưỡi sắc nhọn bằng kim loại và 02 gậy bằng kim loại (dạng gậy đánh bóng chày) rồi để ở sàn xe ô tô bằng ghế sau phía dưới chân của T. Do hung khí các đối tượng mang theo đựng trong bao tải kín nên cả anh Phú và Khánh không biết các đối tượng mang theo đồ vật gì. Sau đó, cả nhóm đi từ xã TP, huyện S xuống xã Cự Thắng, huyện S, tỉnh Phú Thọ. Trên đường đi, T gọi điện đến số điện thoại 0377790309 của Hoàng Văn Thìn (*sinh năm 1998, HKTT: Xóm Đường I, xã Mỹ Thuận, huyện S, tỉnh Phú Thọ*) rủ Thìn đi đánh anh Sơn thì được Thìn đồng ý. Xe ô tô của nhóm T đón Thìn tại khu chợ Đường, xã Mỹ Thuận, huyện S. Khi lên xe, Thìn hỏi T “Có đồ chưa” (Ý của Thìn hỏi T đã mang theo hung khí để đánh anh Sơn chưa) thì T trả lời “Có rồi, mang 3 cái”. Thìn nói tiếp “Thế không bảo để em mang đồ theo”, T trả lời “Thôi không cần”. Sau đó, nhóm của T đi xuống xã Cự Thắng, huyện S để đánh anh Sơn. Trên đường đi, T dặn nhỏ Đ, Q và Thìn là “Đánh dần mặt thôi nhé, đừng đánh vào mặt, vào đầu”. Anh Phú không biết việc T và các đối tượng trao đổi về việc đánh nhau vì các đối tượng bật nhạc to khi xe di chuyển. Khoảng 20 giờ 30 phút, T, Đ, Q và Thìn đến quán của anh Sơn, xe ô tô đi qua quán của anh Sơn khoảng 30m thì dừng lại ở bên phải đường theo hướng xã Cự Thắng đi thị trấn S. T lấy hung khí để trong bao tải dưới sàn bằng ghế sau của xe rồi đưa cho Đ và Q mỗi người 01 gậy kim loại, còn T cầm 01 kiếm có lưỡi sắc nhọn bằng kim loại nhanh chóng xuống xe với mục đích để đánh anh Sơn. Do Thìn không có hung khí để xuống đánh anh Sơn nên T bảo Thìn ngồi trên xe ô tô, để cánh cửa xe mở sẵn, nếu cần thì vào hỗ trợ, Thìn đồng ý. T, Đ và Q bước xuống khỏi xe ô tô và đi quay lại về hướng quán của anh Sơn. T, Q và Đ đi đến trước cửa quán của anh Sơn (là loại cửa kính cường lực màu trắng) thì thấy anh Đình Văn T3 (*sinh năm 1970, HKTT: Khu Sù Trong, xã Cự Thắng, huyện S, tỉnh Phú Thọ*) và vợ là chị Đình Thị Hương (Vợ chồng anh T3 cùng thuê quán với anh Sơn để kinh doanh và thường ngày sinh sống tại quán) đang ngồi hát Karaoke tại gian phòng khách (Anh T3 ngồi ngoài gần cửa ra vào). Thấy anh T3 và chị Hương ngồi hát Karaoke, T nhầm tưởng anh T3 là anh Sơn, người mà M nhờ T đánh nên tay trái T kéo cửa kính, tay phải cầm 01 thanh kiếm lao vào chém anh T3 01 nhát theo chiều từ trên xuống dưới, từ phải qua trái về phía đùi chân bên phải của anh T3. Anh T3 giơ tay lên đỡ nên bị trúng cẳng tay phải, lưỡi kiếm tiếp đà và trúng đốt 3 ngón III bàn tay trái anh T3. Liền lúc đó, Đ và Q dùng gậy kim loại lao vào đánh trúng vai, sườn và đùi bên phải anh T3. Khi Q vung gậy vụt vào người của anh T3 thì gậy trượt qua người anh T3 trúng vào mặt kính bàn uống nước chỗ anh T3 đang ngồi làm vỡ kính. Lúc này, anh T3 bị chảy nhiều

máu ở cả hai tay bỏ chạy ra cửa phía sau nhà; chị Hương cầm 01 chiếc điều cày đánh về phía Q, miệng hô “Cướp, cướp”. T, Đ và Q bỏ chạy ra ngoài đường và lên xe ô tô rời khỏi hiện trường. Trên đường đi, T gọi điện cho M nói “Anh ơi công việc xong hết rồi” (ý nói là đã đánh anh Sơn xong). M bảo T đi về xóm Nhội, xã Long Cốc, huyện S để uống rượu. Về đến nơi, Q và Đ đi xe mô tô về trước còn lại T, Khánh và Thìn ngồi uống rượu cùng M. Lúc này, M hỏi T là “Chém người như thế nào?”, T trả lời “Chém thẳng to béo đầu hơi trọc”, M nói với T: “Thế thì chém nhầm thằng T3 rồi”. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày thì T, Khánh và Thìn ra về. Khi về đến nhà của T, Thìn là người cầm bao tải đựng gậy và kiếm đi cất.

Sau khi tiếp nhận thông tin có dấu hiệu tội phạm, Cơ quan CSĐT - Công an huyện S đã tiến Hành triệu tập, lấy lời khai đối với những người liên quan; tiến Hành xác M, khám nghiệm hiện trường thu giữ: 01 điều cày hút thuốc lào bằng tre dài 0,57m, đường kính 4,9cm; 01 số mảnh kính mặt bàn uống nước bị vỡ. Khám xét khẩn cấp chỗ ở của H Văn T thu giữ: 01 (một) thanh kiếm có tổng chiều dài 73cm, chuôi kiếm bằng gỗ dài 18 cm, đường kính là 3 cm màu đỏ; lưỡi kiếm bằng kim loại dài 55cm, dày 03mm, trên bề mặt lưỡi kiếm có nhiều rãnh kim loại không rõ hình và các hình tròn, phần đầu lưỡi kiếm sắc nhọn. Bên ngoài lưỡi kiếm có 01 bao bằng gỗ, sơn màu đỏ, một mặt có họa tiết màu đen. 02 (hai) gậy kim loại màu đen, dạng gậy đánh bóng chày, có chiều dài 70cm, phần tay cầm dài 25cm, đường kính 2,5cm; phần thân gậy dài 45cm, đường kính 5cm. Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Phạm Quốc M không thu giữ đồ vật, tài liệu gì. CQĐT tạm giữ: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A21S màu xanh đã qua sử dụng kèm sim số 0366605017 của Phạm Quốc M; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia đen trắng màu đen đã qua sử dụng kèm sim số 0336622502 của H Văn T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu hồng đã qua sử dụng kèm sim số 0369300102 của Nguyễn Huy Đ.

Đối với thương tích của người bị hại, ngày 16/11/2020, Cơ quan CSĐT - Công an huyện S ra quyết định trưng cầu giám định số 218, trưng cầu Trung tâm pháp y tỉnh Phú Thọ xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể của anh Đinh Văn T3. Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích (số: 209/TgT/2020 ngày 18/11/2020) của Trung tâm pháp y tỉnh Phú Thọ kết luận: *Tỷ lệ tổn thương phần trăm tổn thương cơ thể của anh Đinh Văn T3 là 17% (Mười bảy phần trăm)*

- Cơ chế hình thành vết thương:

+ Vết thương số một cẳng tay phải, Gãy 1/3 dưới xương trụ bên phải, Vết thương đốt 3 ngón III bàn tay trái: Do tác động của vật sắc gậy nên.

+ Vết thương số hai, số ba, số bốn cẳng tay bên phải: Do bác sỹ làm phẫu thuật để điều trị.

- Tại thời điểm giám định Đứt gân gấp nông sâu, gân duỗi các ngón II, III, IV, V, gân duỗi dài ngón I, đứt thần kinh trụ cẳng tay phải, Mất liên tục chỏm đốt xa ngón III bàn tay trái chưa đủ điều kiện đánh giá hết tổn thương. Đề nghị giám định bổ sung sau khi điều trị ổn định ra viện.

Ngày 05/3/2021, Cơ quan CSĐT Công an huyện S ra quyết định trưng cầu giám định bổ sung thương tích số 01, Trưng cầu Trung tâm pháp y tỉnh Phú Thọ giám định bổ sung thương tích của anh Đinh Văn T3: Đứt gân gấp nông sâu, gân duỗi các ngón II, III, IV, V, gân duỗi dài ngón I, đứt thần kinh trụ cẳng tay phải, Mất liên tục chỏm đốt xa ngón III bàn tay trái. Tại bản kết luận giám định pháp y bổ sung về thương tích số 35/TgT/2021 ngày 08/3/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Phú Thọ kết luận: *Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của anh Đinh Văn T3 giám định bổ sung là 13% (Mười ba phần trăm). Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của anh Đinh Văn T3 tại bản giám định pháp y về thương tích số 209/TgT/2020 ngày 18/11/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Phú Thọ là: 17% (Mười bảy phần trăm). Áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư: 27,79%. Làm tròn: 28%. Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Đinh Văn T3 là: 28% (Hai mươi tám phần trăm).*

Ngày 09/4/2021, Cơ quan CSĐT Công an huyện S ra yêu cầu định giá đối với tài sản bị hư hỏng là 01(Một) tấm kính (loại kính mặt bàn uống nước) màu đen, có kích thước dài 1,2m rộng 0,5m dày 0,005m của anh Đinh Văn T3. Tại bản kết luận định giá tài sản số 33/KLĐG ngày 12/4/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện S kết luận: giá trị tấm mặt kính bàn uống nước đã qua sử dụng là 180.000đ (Một trăm tám mươi ngàn đồng chẵn).

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được, ngày 26/11/2020, Cơ quan CSĐT - Công an huyện S đã ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự, Quyết định khởi tố bị can và ra Lệnh tạm giam đối với Phạm Quốc M, H Văn T, Nguyễn Văn Q và Nguyễn Huy Đ về tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại Khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Tiếp đó, ngày 16/12/2020, Cơ quan CSĐT - Công an huyện S đã ra Quyết định khởi tố bị can, Lệnh bắt bị can để tạm giam đối với Hoàng Văn Thìn về tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại Khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Các Quyết định khởi tố bị can và lệnh áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam của Cơ quan điều tra đã được Viện kiểm sát nhân dân huyện S phê chuẩn. Riêng đối với Hoàng Văn Thìn đã bỏ trốn nên ngày 17/12/2020, Cơ quan CSĐT - Công an huyện S đã ra Quyết định truy nã đối với Hoàng Văn Thìn.

Quá trình điều tra Phạm Quốc M, H Văn T, Nguyễn Văn Q và Nguyễn Huy Đ đã khai nhận toàn bộ Hành vi phạm tội như đã nêu trên. Lời khai của Phạm Quốc M, H Văn T, Nguyễn Văn Q và Nguyễn Huy Đ phù hợp với lời khai bị hại, người liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án mà Cơ quan CSĐT đã thu thập được.

Về vấn đề bồi thường dân sự:

Sau khi sự việc xảy ra, anh Đinh Văn T3 đã yêu cầu T và các bị cáo nêu trên phải bồi thường tổng số tiền 200.000.000đ (Hai trăm triệu đồng). Trong quá trình điều tra, bị cáo Phạm Quốc M đã tự nguyện bồi thường cho anh Đinh Văn T3 số tiền 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng). Anh T3 tiếp tục đề nghị M và các bị cáo còn lại phải bồi thường thêm số tiền là 150.000.000đ (Một trăm năm mươi triệu đồng).

Đối với 01 mặt kính bàn uống nước do Nguyễn Văn Q làm vỡ trong quá trình đánh anh T3 có trị giá 180.000đ (Một trăm tám mươi ngàn đồng chẵn), đây là tài sản của anh T3, do anh T3 không có đề nghị phải bồi thường nên Cơ quan CSĐT - Công an huyện S không đề cập xem xét giải quyết.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 39/2021/HSST ngày 23 tháng 6 năm 2021, Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Phú Thọ đã:

Căn cứ vào điểm đ, Khoản 2, Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Quốc M; bị cáo H Văn T; bị cáo Nguyễn Văn Q; bị cáo Nguyễn Huy Đ phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

Căn cứ vào điểm đ, khoản 2, Điều 134, điểm b, điểm s, Khoản 1 Điều 51, Khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 38 - Bộ luật Hình sự

1. Xử phạt bị cáo: Phạm Quốc M **15** (Mười lăm) tháng tù. Được khấu trừ 44 ngày tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/11/2020 đến ngày 30/12/2020. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi thi Hành án.

Căn cứ vào điểm đ, Khoản 2, Điều 134, điểm b, điểm s, Khoản 1 Điều 51, Khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 38 - Bộ luật Hình sự.

2. Xử phạt bị cáo: Nguyễn Huy Đ **18** (Mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 17/11/2020.

Căn cứ vào điểm đ, Khoản 2, Điều 134, điểm b, điểm s, Khoản 1 Điều 51, Khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 38 - Bộ luật Hình sự.

3. Xử phạt bị cáo: Nguyễn Văn Q **21** (Hai một) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 17/11/2020.

Căn cứ vào điểm đ, Khoản 2, Điều 134, điểm b, điểm s, Khoản 1 Điều 51, điểm h, Khoản 1 Điều 52, Điều 38 - Bộ luật Hình sự.

4. Xử phạt bị cáo: H Văn T **24** (Hai bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 17/11/2020.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào Điều 48 - Bộ luật Hình sự; Khoản 1 Điều 584; Khoản 1 Điều 585, Khoản 1 Điều 586. Điều 590 – Bộ luật Dân sự.

Chấp nhận 01 (Một) phần yêu cầu của bị hại các khoản chi có hóa đơn chứng từ và các khoản chi phí khác theo quy định của pháp luật gồm:

Tiền phẫu thuật; tiền thuốc điều trị; tiền giường nằm; tiền chi phí thuê xe ô tô đi lại; tiền mất thu nhập của anh T3 13 ngày điều trị tại bệnh viện; tiền mất thu nhập của người chăm nuôi anh T3 13 ngày tại bệnh viện; tiền mất thu nhập của anh T3 sau khi ra viện; tiền bồi dưỡng sức khỏe cho anh T3 sau ra viện; tiền tổn thất tinh thần cho anh T3 với tổng số tiền là 65.926.000đ (Sáu lăm triệu chín trăm hai sáu ngàn đồng). Nay các bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho bị hại số tiền 70.000.000đ (Bảy mươi triệu đồng).

Xác nhận bị cáo Phạm Quốc M; bị cáo Nguyễn Văn Q; bị cáo Nguyễn Huy Đ; bị cáo H Văn T đã tự nguyện bồi thường cho bị hại tổng số tiền 70.000.000đ (Bảy mươi triệu đồng) cụ thể:

Bị cáo Phạm Quốc M 53.000.000đ (Năm ba triệu đồng); bị cáo Nguyễn Văn Q 5.000.000đ (Năm triệu đồng); bị cáo Nguyễn Huy Đ 6.000.000đ (Sáu triệu đồng); bị cáo H Văn T 6.000.000đ (Sáu triệu đồng).

Ngoài ra, bản án còn tuyên xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo và các vấn đề khác theo quy định của pháp luật.

Ngày 29/6/2021, bị hại Đinh Văn T3 có đơn kháng cáo toàn bộ bản án hình sự sơ thẩm và đề nghị tăng hình phạt đối với các bị cáo.

Ngày 02/7/2021, bị cáo Phạm Quốc M có đơn kháng cáo xin giảm hình phạt và xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Phạm Quốc M giữ nguyên nội dung kháng cáo. Bị hại Đinh Văn T3 rút kháng cáo về yêu cầu các bị cáo bồi thường của bản án sơ thẩm. Bị cáo giữ nguyên kháng cáo tăng mức hình phạt tù đối với các bị cáo theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo H Văn T vắng mặt tại phiên tòa nhưng có bài phát biểu: Do bị cáo là người dân tộc thiểu số, bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, bị cáo cùng gia đình bồi thường khắc phục hậu quả cho người bị hại theo quy định tại điểm s, điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ trình bày quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật hình sự. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Quốc M và kháng cáo của bị hại Đinh Văn T3. Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số: 39/2021/HSST ngày 23 tháng 6 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Phú Thọ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Kháng cáo của bị cáo Phạm Quốc M và kháng cáo của người bị hại Đinh Văn T3 làm trong hạn luật định được xem xét, giải quyết.

[2] Về nội dung vụ án:

Tại cơ quan điều tra, phiên tòa sơ thẩm và phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo đều khai nhận đã có Hành vi phạm tội nêu trên. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ căn cứ xác định:

Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 15/11/2020, tại quán cầm đồ của anh Trần Thế Sơn, sinh năm 1975, có hộ khẩu thường trú ở khu Ba Mỏ, thị trấn S, huyện S, tỉnh Phú Thọ. Nhận lời nhờ của bị cáo Phạm Quốc M để đánh gây thương tích cho anh Trần Thế Sơn. Bị cáo H Văn T, bị cáo Nguyễn Văn Q và Nguyễn Huy Đ đã dùng thanh kiếm có chiều dài 73cm, chuôi kiếm bằng gỗ dài 18cm, đường kính là 3cm màu đỏ, lưỡi kiếm bằng kim loại dài 55cm, dày 3mm, phần đầu lưỡi kiếm sắc nhọn; 02 gậy kim loại màu đen, dạng gậy đánh bóng chày, có chiều dài 70cm, phần tay cầm dài 25cm, đường kính 2,5cm, phần thân gậy dài 45cm, đường kính 5cm (là

hung khí nguy hiểm) đánh gây thương tích, làm tổn hại 28% sức khỏe cho anh Đinh Văn T3.

Như vậy, Hành vi của các bị cáo Phạm Quốc M, H Văn T, Nguyễn Văn Q, Nguyễn Huy Đ đã cấu thành tội “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo là đúng người, đúng tội, không oan, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xem xét hình phạt đối với các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy:

Tòa án sơ thẩm đã xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tích cực bồi thường, khắc phục hậu quả, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, quy định tại Điểm b, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cho các bị cáo. Ngoài ra, các bị cáo Phạm Quốc M, Nguyễn Huy Đ, Nguyễn Văn Q còn được hưởng tình tiết giảm nhẹ là gia đình các bị cáo có công với cách mạng theo khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Các bị cáo M, Đ, Q có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào, quá trình xét xử sơ thẩm bị cáo đã bồi thường cho người bị hại số tiền 53.000.000đồng. Do bị cáo M có nhiều tình tiết giảm nhẹ, trước khi phạm tội có nhân thân tốt, tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo M tự nguyện hỗ trợ thêm cho người bị hại 30.000.000đ, đây cũng được xem là sự ăn năn hối lỗi về Hành vi phạm tội của bị cáo nhưng do bị cáo có vai trò chính trong vụ án nên cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo biết tuân thủ pháp luật. Việc bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo là không có căn cứ để chấp nhận, cần giữ nguyên hình phạt với bị cáo như cấp sơ thẩm đã tuyên.

Đối với bị cáo Nguyễn Huy Đ và bị cáo Nguyễn Văn Q là người được bị cáo T rủ đi thực hiện Hành vi phạm tội. Các bị cáo Đ và Q đều có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên cấp sơ thẩm áp dụng điều 54 Bộ luật hình sự xử mức án dưới khung hình phạt là phù hợp với tính chất, mức độ của các bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật.

Riêng bị cáo H Văn T, cấp sơ thẩm đã bị áp dụng thêm tình tiết tăng nặng là tái phạm theo điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự là không đúng theo quy định của pháp luật. Vì: Tại bản án số 07/2014/HSST ngày 12/12/2014, Tòa án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La xử phạt bị cáo T 18 tháng tù và tổng hợp với 26 ngày tù chưa chấp Hành của bản án số 03/2014/HSST ngày 10/01/2014 của Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Phú Thọ. Tổng hợp hình phạt chung của hai bản án là 18 tháng 26 ngày tù. Bị cáo T đã chấp Hành xong hình phạt tù ngày 08/7/2016. Về phân trách nhiệm dân sự, bị cáo T phải bồi thường cho những bị hại số tiền 10.749.000 đồng. Xét thấy tại bản án số 07/2014/HSST bị cáo T khi phạm tội là người chưa thành niên (trên 16 tuổi và dưới 18 tuổi). Theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 107 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định, do vậy không tính tiền án và áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm cho bị cáo T, cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm. Mặc dù bị cáo T không kháng cáo nhưng người bị hại kháng cáo tăng hình phạt với T, Do vậy hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét về Hành vi của bị cáo T là người được bị cáo M nhờ đi đánh anh Sơn, sau đó T rủ

thêm bị cáo Đ và bị cáo Q tham gia đánh anh M, khi thực hiện Hành vi phạm tội Tã là người dùng thanh Kiếm đánh anh M sau đó bị cáo Đ và Q dùng gậy kim loại đánh tiếp nên xác định Hành vi của T có vai trò nguy hiểm hơn bị cáo Q và Đ nên cần giữ nguyên hình phạt như bản án sơ thẩm đã tuyên là phù hợp.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người bị hại không cung cấp chứng cứ gì mới, qua các phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của người bị hại đề nghị tăng hình phạt đối với các bị cáo M, Q, Đ và bị cáo Tân là không có căn cứ chấp nhận, nhưng cần phải sửa một phần bản án sơ thẩm về không áp dụng tình tiết tăng nặng tái phạm cho bị cáo T.

Xét lời đề nghị của luật sư bào chữa cho bị cáo H Văn T là có căn cứ và được chấp nhận.

[4] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ đề nghị không chấp nhận kháng cáo giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo của bị cáo Phạm Quốc M và không chấp kháng cáo tăng hình phạt đối với các bị cáo của người bị hại, giữ nguyên hình phạt của bản án cấp sơ thẩm là phù hợp nên chấp nhận.

[5] Về phần dân sự: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo phạm Quốc M tự nguyện hỗ trợ thêm cho người bị hại số tiền 30.000.000 đồng. Xét thấy việc hỗ trợ này là hoàn toàn tự nguyện, đây cũng là sự ăn năn hối cải về Hành vi phạm tội của bị cáo nên cần được chấp nhận và được ghi nhận vào bản án. Đây là tình tiết mới và khách quan nên sửa một phần bản án về xác nhận sự tự nguyện bồi thường thêm của bị cáo M cho người bị hại.

[6] Về án phí:

Kháng cáo của bị cáo Phạm Quốc M không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Kháng cáo của người bị hại Đinh Văn T3 không được chấp nhận nhưng thông qua việc kháng cáo của người bị hại nên có sửa một phần của bản án sơ thẩm nên người bị hại Nguyễn Văn T3 không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[7] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị, Hội đồng xét xử phúc thẩm không xem xét.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

[1] Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Quốc M về đề nghị giảm hình phạt và xin được hưởng án treo.

Không chấp nhận kháng cáo của bị hại Đinh Văn T3 về đề nghị tăng hình phạt đối với các bị cáo Phạm Quốc M, Nguyễn Huy Đ, Nguyễn Văn Q, H Văn T.

Giữ nguyên phần hình phạt của bản án hình sự sơ thẩm số: 39/2021/HSST ngày 23 tháng 6 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Phú Thọ về hình phạt đối với các bị cáo Phạm Quốc M, Nguyễn Huy Đ, Nguyễn Văn Q, H Văn T.

Sửa một phần bản án hình sự sơ thẩm số: 39/2021/HSST ngày 23 tháng 6 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Phú Thọ về không xác định tái phạm theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đối với bị cáo H Văn T.

Sửa một phần bản án hình sự sơ thẩm số: 39/2021/HSST ngày 23 tháng 6 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Phú Thọ về phần dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện hỗ trợ thêm của bị cáo Phạm Quốc M cho người bị hại số tiền 30.000.000đồng là hợp pháp.

[2] Căn cứ vào điểm đ, khoản 2, Điều 134 - Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Quốc M; bị cáo H Văn T; bị cáo Nguyễn Văn Q; bị cáo Nguyễn Huy Đ phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

Căn cứ vào điểm đ, khoản 2, Điều 134, điểm b, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 38 Bộ luật Hình sự

1. Xử phạt bị cáo: Phạm Quốc M 15 (Mười lăm) tháng tù. Được khấu trừ 44 ngày tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/11/2020 đến ngày 30/12/2020. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi thi Hành án.

Căn cứ vào điểm đ, khoản 2, Điều 134, điểm b, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

2. Xử phạt bị cáo: Nguyễn Huy Đ 18 (Mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 17/11/2020.

Căn cứ vào điểm đ, khoản 2, Điều 134, điểm b, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

3. Xử phạt bị cáo: Nguyễn Văn Q 21 (Hai một) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 17/11/2020.

Căn cứ vào điểm đ, khoản 2, Điều 134, điểm b, điểm s khoản 1 Điều 51 Điều 38 Bộ luật Hình sự.

4. Xử phạt bị cáo: H Văn T 24 (Hai bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 17/11/2020.

[3] Về phần dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện hỗ trợ thêm của bị cáo Phạm Quốc M cho người bị hại Đinh Văn T3 số tiền 30.000.000đồng (Ba mươi triệu đồng) là hợp pháp.

Kể từ khi án có hiệu lực pháp luật, bị cáo Phạm Quốc M không hỗ trợ khoản tiền trên, người bị hại có đơn đề nghị thi Hành án thì bị cáo M phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự, tương ứng với thời gian chậm trả, trừ có thỏa thuận khác.

“Trong trường hợp Bản án được thi Hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi Hành án dân sự, người được thi Hành án dân sự, người phải thi Hành án dân sự có quyền thoả thuận thi Hành án, quyền yêu cầu thi Hành án, tự nguyện thi Hành án hoặc bị cưỡng chế thi Hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi Hành án dân sự; thời hiệu thi Hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi Hành án dân sự”.

[4] Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban

thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Phạm Quốc M phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

Người bị hại Đinh Văn T3 không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- STP tỉnh Phú Thọ;
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- TAND h.S;
- VKSND h.S;
- Công an h.S;
- Chi cục THADS h.S;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu án văn Tổ HCTP, Tòa HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Toàn